

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	406	TD3+JS2	7:25	12+10	0+0		12+10	0+0	
2	614	T.JUNG	7:25	14	0		18	0	
3	424	PPD	7:25	22	0		22	0	
4	846	BK9+CTK3	7:25	0+21	0+0		0+22	0+0	TRAN 1 PAX BK9-CTK3
5	410	CLO+TD5+P3	7:25	4+18+0	0+0+0		0+21+1	0+0+0	
6	406	CTK3	9:25	20	0		22	0	
7	410	AMD	9:25	21	0		22	0	
8	846	JS2+P6+TTC2	9:25	16+4+1	0+0+0		17+0+5	0+0+0	
9	424	PPD+GTCl+BK16	9:25	11+6+5	0+0+0		2+7+13	0+0+0	
10	424	RP1+PPD	11:25	12+10	0+0		0+22	0+0	

TTBĐSX

Ghi Chú : 1/1 NG. DVL ĐI TD5 QUA ĐIỂM TD3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2017	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:25
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dũng - TÙNG	ETA: 10:30
HONG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TÀI	BK THIE	53-54	2	15		65	BQLHD	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	BK THIE					67	PVD	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC HIỆU	BK THIE	49	1	6		68	PVD	Vietnamese
4	PHẠM HỒNG SƠN	BK THIE	48	1	8	10	78	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM QUANG QUY	BK THIE	07	1	10	47	60	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ TRẦN SƠN	BK THIE	10	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN THUY	BK THIE	52	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRUNG KIẾN	BK THIE	08-09	2	9		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ NGỌC TOÀN	BK THIE	51	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HOA	BK THIE	46-47	2	15		63	PSV	Vietnamese
11	HỒ VĂN TỈNH	BK THIE	12	1	6		52	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	BK THIE	50	1	6		61	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	BK THIE	06	1	5		60	PSV	Vietnamese
14	LÊ HỮU VINH	BK THIE	11	1	6		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	14	16	103	898	57	18		
	TOTAL	14	16	103	898	57	18		
	WEIGHT KG			103	898	57			

GRAND TOAL: 1.058 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2017	TO: TD3 - JS2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Nam - MTuấn - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN NAM	TD3	75	1	10		87	KHOAN	Vietnamese
2	ĐANG BA DIEU	TD3	81	1	3	40	60	YTE	Vietnamese
3	NGUYEN BA HUNG	TD3	74	1	9		81	DIAVATLY	Vietnamese
4	HOANG MINH DUNG	TD3	73	1	5		76	DIAVATLY	Vietnamese
5	NGUYEN DINH THANH HAI	TD3	05-06	2	15		54	NHA THAU	Vietnamese
6	NGUYEN NAM CUONG	TD3	79	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
7	LE MANH THANG	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
8	NGO DINH HUNG THAI	TD3	80	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM HUNG DUONG	TD3	77	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN MANH HUNG	TD3	76	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN THANG LOI	TD3					64	KHOAN	Vietnamese
12	VU HUNG ANH	TD3	78	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
13	VUONG DUC HUY	TD3	04	1	12		90	DSONG	Vietnamese
14	MARCUS HAUSNER	JS2	01-02	2	14	24	96	KHOAN	Canadian
15	TRAN TUAN NGHIA	JS2	03	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN CANH	JS2	08	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC HAI	JS2	05	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN DUC	JS2	10	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN DUC MANG	JS2	04	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN PHUONG	JS2	09	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
21	LE THANH NGOC	JS2	11	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
22	LE DUC BINH	JS2	06-07	2	20		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	13	12	84	992	40	12		
2	JS2	9	11	77	633	24	10		
TOTAL		22	23	161	1.625	64	22		
WEIGHT KG				161	1.625	64			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2017	TO: PPD	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: DLONG - PVDũng - HTNam	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THỊ THANH	PPD	79-80	2	16		65	PSV	Vietnamese
2	PHẠM HỒNG ĐIỀN	PPD	84-85	2	20	100	68	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	PPD	78	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VĂN THẮNG	PPD	99	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG CHUÔNG	PPD	95	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	90	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD	82	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HẢI	PPD	92	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐÌNH TIẾN	PPD	91	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH LONG	PPD	96	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG LƯƠNG HOAN	PPD	88	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH HẢI	PPD	86	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN THANH QUANG	PPD	94	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	89	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
15	TÔ HIẾN THANH	PPD	93	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯƠNG TUẤN HÙNG	PPD	200,15	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN BA	PPD	98	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN PHONG	PPD	81	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC DU	PPD	83	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
20	DUONG TUNG HUYNH	PPD	97	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	87	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	16	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	25	145	1.446	100	22		
	TOTAL	22	25	145	1.446	100	22		
	WEIGHT KG			145	1.446	100			

GRAND TOAL: 1.691 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2017	TO: BK9 - CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Bình - Hải - HIẾU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HUY TÂM	CTK3	29	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
2	DINH MANH DUC	CTK3	30	1	5		71	CTB	Vietnamese
3	PHAN VAN TUAN	CTK3	31	1	5		77	PSV	Vietnamese
4	ĐỒ VĂN KHANH	CTK3	33	1	3		72	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN ANH TUAN	CTK3	39	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM THANH HAI	CTK3	32	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC HIEU	CTK3	48	1	6	40	65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HOANG HA	CTK3	52-53	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HOANG VIET	CTK3	51	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG TRUNG	CTK3	38	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
11	TÔ TRỌNG TUÂN	CTK3	49	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ XUÂN TRỰC	CTK3	46	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỒ VĂN TRI	CTK3	35	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ XUÂN QUÝ	CTK3	36-37	2	18		105	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN DAN	CTK3	54	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN MANH ĐẠO	CTK3	40	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TRỌNG MẠN	CTK3	50	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM TIEN PHUONG	CTK3	34	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THANH HAI	CTK3	41,45	2	9		56	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THANH TUNG	CTK3	47	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN MANH KHOAT	CTK3					77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	0	0	0	0	15	0+		CHUYEN 1 PAX TU BK9 SANG CTK3
2	CTK3	21	23	113	1.518	40	22		+ 01 NB CTK3 VE BO
TOTAL		21	23	113	1.518	55	22		
WEIGHT KG				113	1.518	55			

GRAND TOAL: 1.686 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27-Jul-17	TO: CLO - TD5 - P3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hạnh - KHOÀN - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU NGOC TU	CLO	25	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN HUY	CLO	24	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUOC KHOI	CLO	28	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN GIA CUONG	CLO	26-27	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
5	HA VAN DUNG	TD5					90	KHOAN	Vietnamese
6	LE MANH THANG	TD5	68	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
7	DOAN MANH CUONG	TD5	70	1	17	30	70	YTE	Vietnamese
8	DUONG XUAN KHOI	TD5	66	1	10	50	75	DIAVATLY	Vietnamese
9	LUU DINH TRONG	TD5	60	1	5		70	DIAVATLY	Vietnamese
10	LUU BA XO	TD5	74	1	10		78	DIAVATLY	Vietnamese
11	PHAN THIEN SON	TD5	77-78	2	17		70	DIAVATLY	Vietnamese
12	LE THANH LAM	TD5	63	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	UVAISHOV A.X.	TD5	64-65	2	17		100	KHOAN	Russian
14	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	75-76	2	7		85	KHOAN	Vietnamese
15	DINH VAN SU	TD5	67	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TAN TAI	TD5	69	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VAN HANH	TD5	72-73	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
18	VUONG DINH LIEN	TD5	61	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	VI HUNG CUONG	TD5	71	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TUAN ANH	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN DUNG	TD5	73	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM VAN HUONG	TD5	62	1	7		62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	4	5	42	296	0	0		
2	TD5	18	20	130	1.325	80	21		
3	P3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	25	172	1.621	80	22		
WEIGHT KG				172	1.621	80			

GRAND TOAL: 1.873 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27-Jul-17	TO: CTK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Nam - MTuấn - PTUẤN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO VĂN MINH	CTK3	71	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ ĐÌNH THAM	CTK3	59	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ĐỨC HIỆP	CTK3	65	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI THANH HOAT	CTK3	70	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DUY TUAN	CTK3	75-76	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC TRI	CTK3				15	70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	72	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO ĐỨC THĂNG	CTK3	74	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG VĂN BÌNH	CTK3	73	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI MINH HAI	CTK3	68	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM MINH DUNG	CTK3	69	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN CONG KHANH	CTK3	58	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
13	ABOIMOV	CTK3	77	1	7		100	ANTOAN	Russian
14	PHAN XUÂN HOA	CTK3	64	1	5		70	PSV	Vietnamese
15	TRẦN ĐÌNH MINH	CTK3	62	1	5		80	PSV	Vietnamese
16	TRƯƠNG THANH TRI	CTK3	67	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	66	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	LÊ VĂN MINH	CTK3	60	1	5		80	PSV	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HUU	CTK3	61	1	5		60	PSV	Vietnamese
20	PHẠM MINH ĐỨC	CTK3	63	1	7		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	20	20	103	1.443	15	22		
	TOTAL	20	20	103	1.443	15	22		
	WEIGHT KG			103	1.443	15			

GRAND TOAL: 1.561 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2017	TO: AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hạnh - VTHU - MQUÂN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GRAHAM SLAPP	AMD	80-81	2	19	60	85	HLJOC	Australian
2	PHAM VU THANG	AMD	76-77	2	16		73	TLJOC	Vietnamese
3	HUYNH LE BAO THANH	AMD	63	1	10		63	TLJOC	Vietnamese
4	ĐỖ ĐỨC THỊNH	AMD	73	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN TÂN TRI	AMD	66	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	65	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
7	CAO THANH TUAN	AMD	72	1	13		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HOANG	AMD	74	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐINH HỮU TÍNH	AMD	62	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HỒNG LINH	AMD	67	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
11	LE HỒNG THAI	AMD	68	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	AMD	59	1	6		90	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ XUÂN ĐỨC	AMD	69	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN THÈ HAO	AMD	60-61	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯỜNG THÈ KHAI	AMD	64	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
16	MEKKADATH SHIBU	AMD	78-79	2	10		72	KH-THAC	Indian
17	BUI NGOC HUY	AMD	54	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
18	LE ĐỨC TÂM	AMD	75	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
19	HA CÔNG VINH	AMD	70-71	2	12		59	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN CÔNG OAI	AMD	55-56	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN BĂNG	AMD	57-58	2	11		81	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	21	28	190	1.478	60	22		
	TOTAL	21	28	190	1.478	60	22		
	WEIGHT KG			190	1.478	60			

GRAND TOAL: 1.728 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27-Jul-17	TO: JS2 - P6 - TTC2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Thủy - Hải - HIẾU	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU VAN LOI	JS2	15	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM DUC DUY	JS2	14	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM MINH NGOC	JS2	17	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
4	LE HUU HAO	JS2	16	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM THE LONG	JS2	18	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN HOAI NIEM	JS2	10	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
7	HUA QUANG TAM	JS2	08	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN HUNG	JS2	12	1	10		57	KHOAN	Vietnamese
9	CHU VAN HIEU	JS2	13	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
10	LUONG VAN HAI	JS2	09	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
11	VO THANH DOAN	JS2	01-02	2	17		78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN THANH	JS2	05	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN NAM (KS)	JS2	04	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN NAM(CN)	JS2	20	1	12	20	75	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN THANG	JS2	03	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
16	DO HOAI THANH	JS2	06-07	2	12		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN THAI LAM	JS2	11	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
18	TA NGOC THANH	P6	26	1	14		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THANH TAM	P6	25	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
20	VU CHI CONG	P6	27	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN QUOC TRI	P6	28	1	8	50	70	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐAO TIEN ĐẠT	TTC2	93-94	2	16	30	70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	17	19	159	1.194	20	17		
2	P6	4	4	43	277	50	0		
3	TTC2	1	2	16	70	30	5		
TOTAL		22	25	218	1.541	100	22		
WEIGHT KG				218	1.541	100			

GRAND TOTAL: 1.859 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2017	TO: PPD - GTC1 - BK16	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: DLONG - PVDũng - HTNam	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN BAU	PPD	19	1	4		60	ANTOAN	Vietnamese
2	BUI ĐỨC TRUYEN	PPD	23	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
3	TONG VAN ĐỨC	PPD	27	1	9	44	77	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG NGỌC HOAI	PPD	24	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ TU KHA	PPD	25-26	2	20		80	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN ANH NGU	PPD	28-29	2	13		79	T-TIN	Vietnamese
7	VŨ THE LIEN	PPD	22	1	5		74	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN TRỌNG HIỆU	PPD	17	1	5		63	PSV	Vietnamese
9	PHAN THANH HAI	PPD	18	1	4		68	PSV	Vietnamese
10	TRAN TIEN BANG	PPD	20	1	4		63	PSV	Vietnamese
11	HO DINH LOC	PPD	21	1	7		74	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN NAM THAI	GTC1	57-58	2	7		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TRỌNG MẠNH	GTC1	59	1	2	40	71	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ KHÁC VÂN	GTC1	55-56	2	8		79	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG TRẦN KHANH	GTC1	61	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN QUANG QUYEN	GTC1	54	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN QUYET	GTC1	60	1	2		60	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN NGỌC HA	BK16	64	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐINH VAN SON	BK16	63	1	3	40	77	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THANH TUAN	BK16	61	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM VAN HA	BK16	60	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐỖ XUÂN HẠNH	BK16	62	1	3		77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	11	13	88	775	44	2		
2	GTC1	6	8	33	401	40	7		
3	BK16	5	5	22	363	40	13		
TOTAL		22	26	143	1.539	124	22		
WEIGHT KG				143	1.539	124			

GRAND TOAL: 1.806 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27-Jul-17	TO: RP1 - RP3 - PPD	AIRCRAFT: 424	ETD: 11:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: DLONG - PVDũng - HTNam	ETA: 13:30
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ XUÂN HƯƠNG	RP1	64-65	2	10		52	BASON	Vietnamese
2	PHẠM ANH CHIÊN	RP1	60	1	7		50	BASON	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH THUẬN	RP1	58	1	3		52	BASON	Vietnamese
4	PHẠM QUỐC ĐƯƠNG	RP1	59	1	5		72	BASON	Vietnamese
5	PHAN HUY THANG	RP1	63,69	2	7	10	66	BASON	Vietnamese
6	LUƠNG HOANG ANH	RP1	66-68	3	12		60	BASON	Vietnamese
7	LÊ VĂN CHAU	RP1	62	1	5		60	BASON	Vietnamese
8	LÊ ĐÌNH SƠN	RP1	61	1	5		57	BASON	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC LỢI	RP1	51-52	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ ĐÌNH NINH	RP1	53	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY GIANG	RP1	55	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
12	QUAN VĂN KHANH	RP1	56-57	2	16		60	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM VĂN GIANG	PPD					60	PSV	Vietnamese
14	TRẦN LÊ VIỆT	PPD	41	1	5		56	PSV	Vietnamese
15	HOANG VĂN CÔNG	PPD	37	1	7		52	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH ĐÔNG	PPD	40	1	5		50	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	PPD	36	1	7		56	PSV	Vietnamese
18	HOANG VĂN TRỌNG	PPD	43	1	3		100	PSV	Vietnamese
19	DO VAN XUAN	PPD	42	1	6		56	PSV	Vietnamese
20	TRẦN QUỐC TOÀN	PPD	39	1	5		72	LILAMA	Vietnamese
21	PHAN MAI HIỀN	PPD	38	1	7		56	LILAMA	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN MẠNH	PPD	44	1	5		68	LILAMA	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	12	18	112	724	10	0		
2	RP3	0	0	0	0	0	1		
3	PPD	10	9	50	626	0	21		
TOTAL		22	27	162	1.350	10	22		
WEIGHT KG				162	1.350	10			

GRAND TOAL: 1.522 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN